

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SỬA ĐỔI
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Sửa đổi bản Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2013 – Nội dung sửa đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014)

Hà Nội, tháng 10/2015



- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2013;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 20/04/2015 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam số 28/NQ-HĐQT-CKCT ngày 09/10/2015 trong đó thông qua việc Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo mức vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014;
- Căn cứ Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 50/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2015 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam,

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ban hành Bản sửa đổi (sau đây gọi là "**Bản Sửa Đổi Điều Lệ**") của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2013 (sau đây gọi là "**Điều lệ Công ty**"):

I. Sửa đổi Điều 5 như sau:

"Điều 5. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là **837.303.380.000 đồng** (*Tám trăm ba mươi bảy tỷ, ba trăm linh ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*)."

II. Sửa đổi Khoản 1 Điều 11 và Điểm a Khoản 2 Điều 11 như sau:

"Điều 11. Các loại cổ phần

1. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **83.730.338 cổ phần**. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Các loại cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm:
 - a. Cổ phần phổ thông: **83.730.338 cổ phần**;
 - b. Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần;
 - c. Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần;
 - d. Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần."



Handwritten signature or initials.

III. Hiệu lực:

Bản Sửa Đổi Điều Lệ này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2015 và là một bộ phận không tách rời của Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2013. Các điều khoản, nội dung còn lại của Điều lệ Công ty mà không được sửa đổi theo Bản Sửa Đổi Điều Lệ này thì vẫn giữ nguyên hiệu lực và không thay đổi. *MH/42*

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *MH*



Hạ Quang Vũ

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Khổng Phan Đức



GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01 tháng 7 năm 2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam;

Xét Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01 tháng 7 năm 2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam với nội dung sau:

Vốn điều lệ: 837.303.380.000 đồng (*Tám trăm ba mươi bảy tỷ, ba trăm linh ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

Điều 2. Giấy phép điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01 tháng 7 năm 2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam;

Các nội dung quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam phải được sửa đổi theo quy định tại Giấy phép điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh này được lập thành hai (02) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam; một (01) bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



Số: 28 /NQ-HĐQT-CKCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

V/v Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014; Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động và Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Đăng ký bổ sung chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 130/2012/TT-BTC ngày 10/08/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 20/04/2015 của Công ty Chứng khoán Công thương;
- Công văn số 5799/UBCK-QLKD ngày 14/09/2015 của UBCKNN về hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty Chứng khoán Công thương;
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Công thương số 26/NQ-HĐQT-CKCT ngày 16/09/2015 về việc chi trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015;
- Công bố thông tin phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 37/TB-CKCT07 ngày 16/09/2015 của Công ty Chứng khoán Công thương;
- Kết quả thực tế phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 của Công ty Chứng khoán Công thương;
- Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 09/10/2015 của Công ty Chứng khoán Công thương.

Am

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty.

Cụ thể:

- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 4.737.393 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành 6,0%, sau khi loại trừ 36.848 cổ phiếu quỹ không được hưởng quyền).
- Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 4.736.938 cổ phiếu.
- Số cổ đông được phân phối: 3.758 cổ đông.
- Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu lẻ phát sinh đã bị hủy bỏ theo đúng Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 20/04/2015.
- Tổng số lượng cổ phiếu sau khi phát hành: 83.730.338 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 83.693.490 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 36.848 cổ phiếu.
- Vốn điều lệ của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành: 837.303.380.000 đồng (Tám trăm ba mươi bảy tỷ, ba trăm linh ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Thông qua việc Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động và Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo mức vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014.

Cụ thể:

- Thực hiện các thủ tục để Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty với số vốn điều lệ mới là: 837.303.380.000 đồng (Tám trăm ba mươi bảy tỷ, ba trăm linh ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam).
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung sau khi sửa đổi
1	Điều 5	<u>Điều 5. Vốn điều lệ</u> Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 789.934.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi tư triệu đồng Việt Nam)	<u>Điều 5. Vốn điều lệ</u> Vốn điều lệ của Công ty là 837.303.380.000 đồng (Tám trăm ba mươi bảy tỷ, ba trăm linh ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng)
2	Khoản 1 Điều 11 và Điểm a Khoản 2 Điều 11	<u>Điều 11. Các loại cổ phần</u> 1. Tổng số vốn điều lệ của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này được chia thành 78.993.400 cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng	<u>Điều 11. Các loại cổ phần</u> 1. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 83.730.338 cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ

07 - C. T
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NG KHOA
SẢN HÀNG
NG THƯƠNG
VIỆT NAM
TRUNG - T

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung sau khi sửa đổi
		Việt Nam/cổ phần. 2. Các loại cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm: a. Cổ phần phổ thông: 78.993.400 cổ phần; b. Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần; c. Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần; d. Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần.	phần. 2. Các loại cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm: a. Cổ phần phổ thông: 83.730.338 cổ phần; b. Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần; c. Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần; d. Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần.

Điều 3. Thông qua việc đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014.

Cụ thể:

- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2014 được đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: 4.736.938 cổ phiếu.
- Thời gian đăng ký bổ sung chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu: Theo quy định của pháp luật (dự kiến trong tháng 10 năm 2015). Thời điểm cụ thể giao cho Tổng Giám đốc Công ty quyết định.

Điều 4. Giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện và hoàn thành các công việc theo quyết nghị này của Hội đồng Quản trị theo đúng các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Công thương Việt Nam và của Công ty Chứng khoán Công thương, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, an toàn, hiệu quả.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc Công ty và các Phòng có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu VT, TKCTy, P.TVTCĐN.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hạ Quang Vũ

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM
2015

Số: 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp lần thứ VIII, Quốc hội khóa XI ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam;
- Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 20/04/2015;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ngày 20/04/2015;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2014, định hướng kinh doanh năm 2015.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

99,954% Đồng ý; 0% Không đồng ý; 0% Không có ý kiến.

Điều 2. Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

	Đơn vị tính: Đồng	
	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Tổng tài sản	1.139.278.195.672
2.	Nợ phải trả	213.282.469.410

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: Đồng Số tiền
3. <u>Vốn chủ sở hữu, trong đó:</u>	925.995.726.262
- <u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	789.934.000.000
- <u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	6.273.512.734
- <u>Vốn khác của chủ sở hữu</u>	14.178.547.272
- <u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	14.178.547.272
- <u>Cổ phiếu quỹ (*)</u>	(255.742.104)
- <u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	101.686.861.088
4. <u>Tổng doanh thu</u> (=Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh + Thu nhập khác)	177.502.157.649
5. <u>Tổng chi phí</u> (=Chi phí hoạt động kinh doanh + Chi phí Quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác)	94.331.997.104
6. <u>Lợi nhuận trước thuế</u>	83.170.160.545
7. <u>Lợi nhuận sau thuế</u>	66.449.571.245

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

99,954% Đồng ý; 0% Không đồng ý; 0% Không có ý kiến.

Điều 3. Nhất trí thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các Quỹ năm tài chính 2014 và thù lao, thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2014 như sau:

Nội dung	Đơn vị tính: Đồng Số tiền
1. <u>Lợi nhuận sau thuế năm 2014</u>	66.449.571.245
2. <u>Trích Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (5% LNST)</u>	3.322.478.562
3. <u>Trích Quỹ dự phòng Tài chính (5% LNST)</u>	3.322.478.562
4. <u>Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi</u>	7.003.574.380
5. <u>Trích thù lao, thưởng HĐQT, BKS</u>	739.349.219
6. <u>Chi trả cổ tức (6,0% bằng cổ phiếu) (*)</u>	47.373.970.000
7. <u>Lợi nhuận sau thuế năm 2014 còn lại chưa chia</u>	4.687.720.522

(*) Số tiền chi trả cổ tức tạm tính bằng tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (tính theo mệnh giá) để chi trả cổ tức với tỷ lệ 6,0% bằng cổ phiếu, tính trên cơ sở số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2015. Số liệu hạch toán cụ thể sẽ căn cứ vào kết quả sau khi thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 6,0% mệnh giá của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

99,715% Đồng ý; 0,238% Không đồng ý; 0,001% Không có ý kiến.

Điều 4. Nhất trí thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 với một số nội dung chính sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu : 6%, tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:6 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được nhận cổ tức là 6 cổ phiếu mới)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 78.956.614 cổ phiếu (tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2015)
- Số lượng phát hành dự kiến : 4.737.397 cổ phiếu
- Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2014
- Thời gian phát hành dự kiến : Trong năm 2015 (Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- Xử lý cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ và không thực hiện.
- Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, trong trường hợp cần thiết, thực hiện việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh chi tiết phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế; thực hiện các công việc liên quan để

hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

(Chi tiết phương án theo nội dung Tờ trình đính kèm).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

99,678% Đồng ý; 0,252% Không đồng ý; 0,001% Không có ý kiến.

Điều 5. Nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2014 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

99,943% Đồng ý; 0% Không đồng ý; 0,011% Không có ý kiến.

Điều 6. Nhất trí thông qua Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
1. Tổng doanh thu (=DTT về hoạt động kinh doanh + Thu nhập khác)	170.000.000.000
2. Tổng chi phí (=CP hoạt động kinh doanh + CP Quản lý doanh nghiệp + Chi phí khác) <i>Trong đó chi phí lương hàng năm của Công ty thực hiện theo hướng dẫn và phê duyệt của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</i>	85.000.000.000
3. Lợi nhuận trước thuế	85.000.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế	66.000.000.000
5. Tỷ lệ Cổ tức (%)	6% đến 8%

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

99,919% Đồng ý; 0% Không đồng ý; 0,035% Không có ý kiến.

Điều 7. Nhất trí ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam lựa chọn một công ty kiểm toán trong các công ty kiểm toán sau đây hoặc công ty kiểm toán có năng lực tương đương thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2015 để kiểm toán báo

cáo tài chính năm 2015 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân tâm việt.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

99,943% Đồng ý; 0% Không đồng ý; 0,011% Không có ý kiến.

Điều 8. Nhất trí thông qua mức thù lao, thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2015 như sau:

- Tối đa 2% lợi nhuận sau thuế năm 2015.
- Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định việc phân phối cho các thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

99,655% Đồng ý; 0,254% Không đồng ý; 0,046% Không có ý kiến.

Điều 9. Nhất trí thông qua Tờ trình về nhân sự Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam nhiệm kỳ 2014 – 2019, thông qua việc từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 – 2019 của các Ông/Bà:

- Ông Vũ Hùng Sơn
- Ông Đỗ Linh Phương
- Bà Nguyễn Thúy Hà
- Ông Bạch Nguyễn Vũ

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

99,765% Đồng ý; 0,235% Không đồng ý; 0% Không có ý kiến.

Điều 10. Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019 gồm các Ông/Bà:

- Ông Hạ Quang Vũ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Ông Khổng Phan Đức
- Ông Vũ Anh Đức
- Bà Nguyễn Thị Minh Hằng

Điều 11. Phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Ông Khổng Phan Đức làm Tổng Giám đốc Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

99,765% Đồng ý; 0,235% Không đồng ý; 0% Không có ý kiến.

Điều 12. Điều khoản thi hành:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.
- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/04/2015. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA ĐẠI HỘI

Vũ Hùng Sơn